

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KIẾN TRÚC VINATECH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ KIẾN TRÚC VINATECH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VINATECH ARCHITECTURE AND CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109760295

3. Ngày thành lập: 30/09/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 68C1 Khu Đô thị mới Đại Kim, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0989 820 486

Fax:

Email: ceoxdca@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Trồng cây chè	0127
2.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
3.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
4.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
5.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
6.	Khai thác gỗ	0220
7.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
8.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
9.	Nuôi trồng thủy sản biển Chi tiết: Sản xuất giống thủy sản biển	0321
10.	Nuôi trồng thủy sản nội địa Chi tiết: Sản xuất giống thủy sản nội địa	0322
11.	Khai thác quặng sắt	0710
12.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt (Trừ loại Nhà nước cấm)	0722
13.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm (Trừ loại Nhà nước cấm)	0730
14.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
15.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080

16.	Sản xuất các loại dây bện và lưới Chi tiết: - Sản xuất các sản phẩm lưới hoặc dây chảo; lưới đánh cá, lưới chắn thuyền, dây cáp, dây chảo có lõi bằng kim loại, dây đeo, lót đệm...	1394
17.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
18.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
19.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
20.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
21.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
22.	In ấn	1811
23.	Dịch vụ liên quan đến in (Trừ rập khuôn tem)	1812
24.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
25.	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: - Sản xuất đồ nhựa cho xây dựng như: Cửa nhựa, cửa sổ, khung, màn, rèm, ván chân tường, bể hồ chứa nhân tạo, sàn tường hoặc tấm phủ trần dạng cuộn hoặc dạng tấm, đồ thiết bị vệ sinh bằng nhựa như bể bơi plastic, vòi tắm, chậu tắm, chậu rửa mặt.	2220
26.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
27.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu (Trừ vàng miếng)	2420
28.	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết: - Sản xuất cửa kim loại, cửa sổ và khung cửa chúng, cửa chớp, cổng;	2511
29.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
30.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
31.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu (Trừ sản xuất huân chương, huy hiệu)	2599
32.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
33.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
34.	Xây dựng nhà không để ở	4102
35.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
36.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
37.	Xây dựng công trình điện	4221

38.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
39.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
40.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
41.	Xây dựng công trình thủy	4291
42.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
43.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
44.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
45.	Phá dỡ	4311
46.	Chuẩn bị mặt bằng (Trừ dò mìn, nổ mìn)	4312
47.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
48.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
49.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
50.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
51.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ đầu giá)	4511
52.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (Trừ đầu giá)	4512
53.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
54.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ loại Nhà nước cấm)	4620
55.	Bán buôn thực phẩm	4632
56.	Bán buôn đồ uống	4633
57.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
58.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
59.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
60.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Mua bán trang thiết bị y tế Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659
61.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ kinh doanh vàng miếng và vàng nguyên liệu)	4662
62.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663

63.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
64.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
65.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
66.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
67.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4932
68.	Bốc xếp hàng hóa	5224
69.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Lập thiết kế quy hoạch xây dựng Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình Giám sát thi công xây dựng: Giám sát công tác xây dựng công trình; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình Tư vấn đấu thầu	7110
70.	Quảng cáo	7310
71.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
72.	Đại lý du lịch	7911
73.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa - Kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế	7912
74.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
75.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
76.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
77.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
78.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
79.	Dịch vụ đóng gói	8292
80.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	8299

81.	Giáo dục nhà trẻ	8511
82.	Giáo dục mẫu giáo	8512
83.	Giáo dục tiểu học	8521
84.	Giáo dục trung học cơ sở	8522
85.	Giáo dục trung học phổ thông	8523
86.	Đào tạo sơ cấp	8531
87.	Đào tạo trung cấp	8532
88.	Đào tạo cao đẳng	8533
89.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: - Tư vấn giáo dục - Kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	8560
90.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
91.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
92.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
93.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
94.	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	9523
95.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
96.	Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu	9529

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 500.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN ĐỨC VƯỢNG	Khu 2, Xã Đoan Hạ, Huyện Thanh Thủy, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	250.000	2.500.000.000	50,000	131671950	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	250.000	2.500.000.000	50,000		
2	LÊ THỊ THU HƯƠNG	14 -C5 Tập thể Pin Văn Diễn, Thị Trần Văn Diễn, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	30,000	013304812	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	30,000		

3	TRƯƠNG HỒNG LĨNH	Khu 3, Xã Bảo Yên, Huyện Thanh Thủy, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	20,000	131424033	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	20,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN ĐỨC VƯỢNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 30/06/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 131671950

Ngày cấp: 20/02/2014

Nơi cấp: Công an tỉnh Phú Thọ

Địa chỉ thường trú: Khu 2, Xã Đoan Hạ, Huyện Thanh Thủy, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 25, ngõ 69 Phố Đặng Xuân Bảng, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội